TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **52**/2025/QĐST-DS	*Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành giữa các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***:**Ngân hàng TMCP V.** Địa chỉ trụ sở: Số X đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung A, chức vụ: Chuyên viên XLN thuộc Ngân hàng TMCP V (Theo Văn bản ủy quyền số 30706 ngày 25/6/2025).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty cổ phần M. Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà C, số 219 phố T, phường Y, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc T và ông Dư Công Hà D (Theo Văn bản ủy quyền số 4204/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 04/4/2025).

- ***Bị đơn***: **1. Ông Nguyễn Văn H**; CCCD số: 036087000XXX do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/12/2022. Địa chỉ thường trú: Căn hộ số P303 – CT9 – ĐN1, (CẦU THANG 1) – KHU ĐTM M, TDP/SỐ 3, phường T, thành

phố Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Mai H; CCCD số: 030187020XXX do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/11/2022. Địa chỉ thường trú: Căn hộ số P303 – CT9 – ĐN1, (CẦU THANG 1) – KHU ĐTM M, TDP/SỐ 3, phường T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Mai H: Ông Nguyễn Văn H; CCCD số: 036087000XXX do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/12/2022. Địa chỉ thường trú: Căn hộ số P303 – CT9 – ĐN1, (CẦU THANG 1) – KHU ĐTM M, TDP/SỐ 3, phường T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H nợ Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần M theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số LN221024718688 ký ngày 04/11/2022; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2210247186888 ngày 04/11/2022); Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số LN2210247186888 ngày 04/11/2022); Hợp đồng tín dụng số LN2309060182831 ký này 12/09/2023, số tiền tính đến ngày 23/7/2025 là: Nợ gốc: 3.904.563.871 đồng; Nợ lãi trong hạn: 36.837.748 đồng; Nợ lãi quá hạn: 836.167.267 đồng; Nợ lãi chậm trả: 3.875.532 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H còn nợ Công ty Cổ Phần M và Ngân hàng TMCP V là: 4.781.444.420 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm mười tám đồng), trong đó:

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 09/2025/VPB-JUPITER ngày 28/03/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Cổ Phần M xác định Công ty cổ phần M sở hữu 95% và Ngân hàng TMCP V sở hữu 5% số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với VBank.

Tính đến ngày 23/07/2025, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H xác nhận còn nợ Công ty cô phần M và Ngân hàng TMCP V Vượng, số tiền cụ thể theo nghĩa vụ như sau:

Hợp đồng tín dụng số LN221024718688 ký ngày 04/11/2022;

LN2210247186888	Jupiter (95%)	VPBank (5%)	Tổng
Gốc	2,741,285,681	144,278,194	2,885,563,875
Lãi	660,027,574	34,738,293.38	694,765,868
Tổng	3,401,313,256	179,016,487	3,580,329,743

Hợp đồng tín dụng số LN2309060182831 ký này 12/09/2023:

LN2309060182831	Jupiter (95%)	VBank (5%)	Tổng
Gốc	968,049,996	50,950,000	1,018,999,996
Lãi	173,008,947	9,105,734.07	182,114,681
Tổng	1,141,058,944	60,055,734	1,201,114,677

Như vậy, tính đến ngày 23/7/2025 thì ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H còn nợ Công ty cổ phần M 95% số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi chậm trả và các khoản phát sinh theo các hợp đồng đã ký là: Nợ gốc: 3.709.335.677 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.995.8660 đồng; Nợ lãi quá hạn: 794.358.904 đồng; Nợ lãi chậm trả: 3.681.756 đồng; Tổng là: 4.542.372.199 đồng. Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H còn nợ Ngân hàng TMCP V 5% số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi chậm trả và các khoản phát sinh theo các hợp đồng đã ký là: Nợ gốc: 195.228.193 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.841.887 đồng; Nợ lãi quá hạn: 41.808.363 đồng; Nợ lãi chậm trả: 193.776 đồng. Tổng là: 239.072.221 đồng.

Tổng số tiền ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H còn nợ Công ty Cổ Phần M và Ngân hàng TMCP V là: 4.781.444.420 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 3.904.563.871 đồng; Nợ lãi trong hạn: 36.837.748 đồng; Nợ lãi quá hạn: 836.167.267 đồng; Nợ lãi chậm trả: 3.875.532 đồng.

2.2 Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M 95% số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi chậm trả và các khoản phát sinh theo các hợp đồng cho vay, phụ lục hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các văn bản tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 23/7/2025 là: Nợ gốc: 3.709.335.677 đồng; Nợ lãi trong hạn: 34.995.8660 đồng; Nợ lãi quá hạn: 794.358.904 đồng; Nợ lãi chậm trả: 3.681.756 đồng; Tổng là: 4.542.372.199 đồng và Ngân hàng TMCP V 5% số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi chậm trả và các khoản phát sinh theo các hợp đồng cho vay, phục lục hợp đồng, hợp đồng sửa đổi, bổ sung và các văn bản tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 23/7/2025 là: Nợ gốc: 195.228.193 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.841.887 đồng; Nợ lãi quá hạn: 41.808.363 đồng; Nợ lãi chậm trả: 193.776 đồng. Tổng là: 239.072.221 đồng.

2.3 Về lộ trình thanh toán: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H phải sthanh toán nợ cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V theo lộ trình như sau:

- Kỳ 1: Trước ngày 30/08/2025, Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Kỳ 2: Trước ngày 30/09/2025, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng).

- Kỳ 3: Trước ngày 30/10/2025, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền 1,200,000,000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

- Kỳ 4: Trước ngày 30/11/2025, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm phải thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền 1.481.444.420 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi mốt triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Kể từ ngày 24/07/2025 ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Nguyên Văn Hai và bà Nguyễn Thị Mai H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu PORSCHE, số loại CAYENNE, số khung WPIZZZ9YZKDA35220, số máy DCB102873, màu sơn: xanhbiển số đăng ký 30F-968.xx theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29303404 do Phòng cảnh sát giao thông, công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/11/2022 cho ông Nguyễn Văn H. Hợp đồng thế chấp số: LN2210247186888 ngày 04/11/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mai H. Chiếc xe trên hiện do ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mai H trực tiếp quản lý sử dụng. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Mai H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mai H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: **56.390.722 đồng** *(Năm mươi sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập